

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số: 02/TTK-STTTT

Gói thầu số 2: Mua sắm máy vi tính xách tay
Thuộc dự toán: Mua sắm tập trung đợt 1 năm 2018

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị thực hiện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung đợt 1 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh hình thức lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 2 và Gói thầu số 3 tại Phụ lục 4 kèm theo Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 188./QĐ-STTTT ngày 05/10/2018 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (chào hàng cạnh tranh thông thường qua mạng) gói thầu số 2 “Mua sắm máy vi tính xách tay” thuộc dự toán “Mua sắm tập trung đợt 1 năm 2018”;

Hôm nay, ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)

Tên đơn vị: **SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH SÓC TRĂNG**

Đại diện: Ông **Dương Quốc Việt**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 56 Lê Duẩn, phường 3, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điện thoại: 0299.3621090

Fax: 0299.3621171



II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH GIA HÒA**

Đại diện: Ông **Mai Gia Thịnh**

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ : Số 22 Hai Bà Trưng, phường 1, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điện thoại: 0299.3612727 Fax: 0299.3612727

Mã số thuế: 2200212277

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp

1. Tên tài sản cung cấp *(theo phụ lục 01 kèm theo)*.
2. Bảng kê số lượng tài sản *(theo phụ lục 01 kèm theo)*.
3. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản *(theo phụ lục 01 kèm theo)*.

Điều 2. Giá bán tài sản

1. Giá trị thỏa thuận khung là: **593.901.000** đồng (Bằng chữ: Năm trăm chín mươi ba triệu chín trăm lẻ một ngàn đồng). Đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí có liên quan và chi phí vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn sử dụng.
2. Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản *(theo phụ lục 01 kèm theo)*.

Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung

1. Thanh toán:
 - Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.
 - Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (theo phụ lục 01) sẽ trực tiếp ký hợp đồng mua sắm với nhà thầu cung cấp tài sản (Theo mẫu tại phụ lục số 02 kèm theo) đồng thời thanh toán cho nhà thầu sau khi nghiệm thu, bàn giao tài sản và nhận đầy đủ hồ sơ chứng từ theo quy định.

2. Thanh lý:

Sau khi Nhà thầu cung cấp tài sản hoàn tất các thủ tục ký kết hợp đồng, nghiệm thu, bàn giao tài sản và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thanh toán cho Nhà thầu, Nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung sẽ tiến hành lập biên bản thanh lý thỏa thuận khung.

Điều 4. Thời gian, địa điểm bàn giao tài sản (dự kiến)

1. Thời gian giao tài sản: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng mua sắm tài sản giữa nhà thầu và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (theo nhu cầu sử dụng của đơn vị).

2. Địa điểm giao tài sản: (theo phụ lục 01 kèm theo).

Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì:

- Thời gian bảo hành 12 tháng, kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản giữa cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và Nhà thầu cung cấp tài sản.

- Bảo trì định kỳ 12 tháng theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.

- Địa điểm bảo hành: Tài sản được giao, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn sử dụng và bảo hành trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản (theo phụ lục 01 kèm theo).

- Thông báo cần bảo hành: Khi cần bảo hành, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản liên hệ với nhà thầu cung cấp tài sản thông báo tình trạng cần bảo hành.

2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản: Nhà thầu cung cấp tài sản hướng dẫn sử dụng tài sản tại địa điểm lắp đặt tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

3. Khắc phục sự cố: Sau khi nhận được thông báo sự cố, nhà thầu phải liên hệ khắc phục trong vòng 4 giờ và phải khắc phục xong sự cố trong vòng 24 giờ, nếu thực sự cần thời gian xử lý lâu hơn thì đơn vị phải có phương án cho mượn thiết bị tương đương để đảm bảo hoạt động.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị mua sắm tập trung:

1.1. Ký kết thỏa thuận khung với Nhà thầu cung cấp tài sản.

1.2. Đăng tải danh sách các nhà thầu cung cấp tài sản, thỏa thuận khung ký kết giữa nhà thầu và Đơn vị mua sắm tập trung, tài liệu mô tả chi tiết từng tài sản (tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, đơn giá, xuất xứ); mẫu Hợp đồng mua sắm với từng loại tài sản, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản trên Trang thông tin về tài sản nhà nước của Bộ Tài chính và Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

1.3. Thông báo bằng văn bản đến các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung để biết thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký kết hợp đồng, nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, thanh toán hợp đồng với nhà thầu cung cấp tài sản.

2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:

2.1. Ký kết thỏa thuận khung với đơn vị mua sắm tập trung.

2.2. Soạn thảo và ký kết hợp đồng; biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản và thanh lý hợp đồng với cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.



2.3. Vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo hành, bảo trì tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

2.4. Phối hợp đơn vị mua sắm tập trung triển khai thỏa thuận khung và thực hiện hợp đồng với cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản. Thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện hợp đồng với đơn vị mua sắm tập trung.

3. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản:

3.1. Ký kết Hợp đồng:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản kiểm tra và ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung

- Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo mẫu tại Phụ lục 02 kèm theo thỏa thuận khung này hoặc theo quy định pháp luật hiện hành về hợp đồng. .

- Hợp đồng giữa cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và nhà thầu cung cấp tài sản phải được ký kết trong vòng 03 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

3.2. Kiểm tra, tiếp nhận tài sản:

Phải lập thành Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo mẫu tại *Phụ lục 02* kèm theo thỏa thuận khung này và kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan, gồm:

- a) Hợp đồng mua sắm tài sản (bản chính);
- b) Hóa đơn bán hàng (bản chính);
- c) Phiếu bảo hành (bản chính);
- d) Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng (bản chính – nếu có);
- đ) Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hàng hóa, giấy chứng nhận xuất xứ (CO) hàng hóa (nếu có).

3.3. Thanh toán:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho nhà thầu cung cấp tài sản.

- Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung này và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

3.4. Thanh lý:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản theo mẫu tại *Phụ lục 02* kèm theo thỏa thuận khung này và theo quy định hiện hành.

- Các văn bản (*bản chính*) liên quan bao gồm Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, Thanh lý hợp đồng giữa cơ quan, tổ chức, đơn vị

trực tiếp sử dụng tài sản và Nhà thầu cung cấp tài sản đều phải gửi 01 bản cho Đơn vị mua sắm tập trung.

3.5. Theo dõi tài sản trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 7. Hiệu lực của thỏa thuận khung

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung

- Giá trị bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: Trong vòng 03 ngày kể từ ngày hai bên ký thỏa thuận khung, Nhà thầu cung cấp tài sản phải nộp cho đơn vị mua sắm tập trung một khoản bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung là 3% tương ứng với số tiền là 17.817.000 đồng (bằng chữ: Mười bảy triệu, tám trăm mười bảy ngàn đồng chẵn).

- Hình thức bảo đảm thỏa thuận khung: Bảo lãnh của Ngân hàng hoặc đặt cọc.

- Thời hạn bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung: Hai bên thống nhất ký biên bản thanh lý Thỏa thuận khung.

- Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận sẽ được trả cho đơn vị mua sắm tập trung như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Nhà thầu cung cấp tài sản không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo thỏa thuận.

Điều 9. Các nội dung liên quan khác

Thỏa thuận khung được lập thành 13 bản có giá trị pháp lý như nhau, Đơn vị mua sắm tập trung giữ 04 bản, Nhà thầu giữ 02 bản, gửi các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung (mỗi đơn vị 01 bản)/.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN
GIÁM ĐỐC**



Mai Gia Thịnh

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẮM TẬP TRUNG
GIÁM ĐỐC**



Dương Quốc Việt



(Kèm theo Thông báo và Tuyên thông số 10/2018)



KH. LỤC 01

ĐVT: Đ. / TTK-STTTT ngày 10 / 10/2018

ĐVT: Đồng

| STT | Tên tài sản | Tiêu chuẩn Kỹ thuật | Nguồn gốc xuất xứ, Ký mã hiệu của sản phẩm | Thời hạn bảo hành | ĐVT | Tổng Số lượng | Đơn giá (Bao gồm thuế VAT) | Thành tiền (Bao gồm thuế VAT) | Đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản, số lượng chi tiết |
|-----|---|---|--|-------------------|-----|---------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| 1 | Máy vi tính xách tay loại 1 Dell Inspiron N3467 | Bộ vi xử lý: Intel® Core™i5-7200U Processor (3M Cache, up to 3.10 GHz) Tốc độ: 2.50 GHz up to 3,10 GHz Bộ nhớ đệm: 3M Cache Bộ nhớ RAM: 4 GB/DDR4 Bus 2400 MHz Đồ họa: Intel® HD Graphics 620 Ổ cứng: 1TB Ổ đĩa : DVD RW Màn hình: 14 inch (HD LED, 1366 x 768 pixels) Cổng giao tiếp: HDMI, USB 3.0, USB 2.0... Kết nối: Wifi AC, LAN 100Mbit, Bluetooth , Webcam HD,.... | Trung Quốc | 12 tháng | Bộ | 29 | 12.078.000 | 350.262.000 | - Công an thành phố ST (15 bộ). - Sở Tài chính (10 bộ). - Văn phòng BQL Dự án 2 (03 bộ). - Sở Nội vụ: + Chi cục Văn thư lưu trữ (01). |

| STT | Tên tài sản | Triêu chuẩn kỹ thuật | Nguồn gốc xuất xứ, Ký mã hiệu của sản phẩm | Thời hạn bảo hành | DVT | Tổng Số lượng | Đơn giá (Bao gồm thuế VAT) | Thành tiền (Bao gồm thuế VAT) | Đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản, số lượng chi tiết |
|------------------|---|--|--|-------------------|-----|---------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| 2 | Máy vi tính xách tay loại 2 Asus A411U | Bộ vi xử lý: intel® Core™ i5-8250U Processor (1.60 GHz, 6M Cache, up to 3.40 GHz) Tốc độ: 1.60 GHz up to 3,40 GHz Bộ nhớ đệm: 6M Cache Bộ nhớ RAM: 4 GB/DDR4 Bus 2400 MHz Card đồ họa rời: 2GB Ổ cứng: 1000GB Ổ đĩa : DVD RW Màn hình: 14 inch (HD LED, 1366 x 768 pixels) Cổng giao tiếp: HDML, USB 3.0, USB 2.0... Hệ điều hành: Windows 10 bản quyền. Kết nối: Wifi AC, LAN 100Mbit, Bluetooth, Webcam HD,.... | Trung Quốc | 12 tháng | Bộ | 17 | 13.563.000 | 230.571.000 | - Sở Thông tin và Truyền thông (08 bộ). - Chi cục QLTT tỉnh (09 bộ). |
| 3 | Máy vi tính xách tay loại 3 HP HP 15-BS153TU | Bộ vi xử lý: intel® Core™ i5-8250U Processor (1.60 GHz, 6M Cache, up to 3.40 GHz) Tốc độ: 1.60 GHz up to 3,40 GHz Bộ nhớ đệm: 6M Cache Bộ nhớ RAM: 4 GB/DDR4 Bus 2400 MHz Ổ cứng: 1TB Ổ đĩa : DVD RW Màn hình: 15 inch (HD LED, 1366 x 768 pixels) Hệ điều hành: Windows 10 bản quyền. Cổng giao tiếp: HDML, USB 3.0, USB 2.0... Kết nối: Wifi AC, LAN 100Mbit, Bluetooth, Webcam HD,.... | Trung Quốc | 12 tháng | Bộ | 1 | 13.068.000 | 13.068.000 | - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (01 bộ). |
| Tổng cộng | | | | | | | | | |
| | | | | | | 47 | | 593.901.000 | |

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 02/TTK-STTTT
ngày 10/10/2018)

Mẫu số 04a/HĐMS/MSTT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 35/2016/TT-BTC
ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN

Số:

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thỏa thuận khung số..... ngày tháng năm giữa Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng và Công ty TNHH Gia Hòa;

Hôm nay, ngày tháng năm , tại, chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản:

Tên đơn vị:

Giấy đăng ký kinh doanh:

Quyết định thành lập:

Mã số thuế:

Đại diện bởi:, chức vụ.....

II. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản):

Tên đơn vị:

Quyết định thành lập:

Mã số thuế:

Đại diện bởi:, chức vụ.....

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

Điều 1. Chủng loại, số lượng tài sản



1. Chủ loại tài sản mua sắm.

2. Số lượng tài sản mua sắm.

Điều 2. Hình thức và Giá trị hợp đồng

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

- Tổng giá trị hợp đồng: đồng, chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

1. Phương thức thanh toán

2. Thời hạn thanh toán

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao, nhận tài sản

2. Địa điểm giao, nhận tài sản.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên.

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:

a) Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản.

b) Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản (nếu có).

c) Quyền và nghĩa vụ khác.

2. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản:

Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng.

Hợp đồng này được làm thành bản có giá trị pháp lý như nhau; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN
(Áp dụng cho trường hợp mua sắm theo cách thức thỏa thuận khung)

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thỏa thuận khung số ngày ... tháng ... năm..... giữa (tên nhà thầu cung cấp tài sản) và (tên đơn vị mua sắm tập trung);

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số..... ngày tháng năm giữa Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng và Công ty TNHH Gia Hòa;

Hôm nay, ngày tháng năm , tại, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản:

1. Ông (Bà):....., chức vụ.....
2. Ông (Bà):....., chức vụ.....

II. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản:

1. Ông (Bà):....., chức vụ.....
2. Ông (Bà):....., chức vụ.....

Các bên thống nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao tài sản gồm các nội dung sau:

1/ Tài sản thực hiện bàn giao:

| Số TT | Tên tài sản bàn giao | Đơn vị tính | Số lượng | Giá mua (đồng) | Hiện trạng tài sản bàn giao |
|-------|----------------------|-------------|----------|----------------|-----------------------------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |

2/ Các hồ sơ về tài sản bàn giao:

3/ Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):

3.1. Ý kiến của bên giao:

3.2. Ý kiến của bên nhận:

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)